

Bản án số: 927/2018/KDTM-PT
Ngày: 15/10/2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng sản
xuất, gia công.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phong

Các Thẩm phán:

Ông Ngô Văn Dũng

Bà Nguyễn Thị Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Ái – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 68/2018/TLPT-KDTM ngày 21 tháng 8 năm 2018, về việc “Tranh chấp hợp đồng sản xuất, gia công”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2018/KDTM - ST ngày 04 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4276/2018/QĐ-PT ngày 24 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH Quảng Cáo T

Địa chỉ: 750/5B đường T, Phường 7, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Viết L, sinh năm 1988, là đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền 01/11/2017.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần Xây Dựng và Trang trí nội thất I

Địa chỉ: 46 đường N, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1983, là đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 12/10/2018.

Người kháng cáo: Công ty Cổ phần Xây Dựng và Trang trí nội thất I.

Kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án và quyết định của Bản án sơ thẩm như sau:

Theo Đơn khởi kiện ngày 26/10/2017, nguyên đơn là Công ty TNHH Quảng Cáo T và đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Phạm Viết L trình bày:

Công ty TNHH Quảng Cáo T (sau đây viết tắt là Công ty T) và Công ty Cổ phần Xây dựng và Trang trí nội thất I (sau đây viết tắt là Công ty I) có ký Hợp đồng thầu phụ số 04/CELADON/2017 ngày 11/01/2017, với nội dung là Công ty T sản xuất và cung cấp hộp đèn led cho Công ty I, tổng giá trị của hợp đồng là 209.907.500đồng.

Thực hiện hợp đồng, Công ty T đã cung cấp đủ số lượng hộp đèn led theo đúng hợp đồng hai bên ký kết. Công ty I đã ký biên bản nghiệm thu, nhưng đến nay vẫn còn nợ Công ty T 10.000.000đồng.

Do vậy, Công ty T yêu cầu Công ty I phải thanh toán số nợ còn lại theo hợp đồng là 10.000.000 đồng và tiền phạt do vi phạm thời hạn thanh toán theo Điều 7 của Hợp đồng thầu phụ số 04/CELADON/2017 cho 07 ngày chậm thanh toán, mỗi ngày là 01% tổng giá trị hợp đồng là: $07 \text{ ngày} \times 209.907.500 \text{ đồng} \times 01\% = 14.693.525 \text{ đồng}$ (Công ty T chỉ yêu cầu 14.690.000đồng).

Công ty T yêu cầu Công ty I phải thanh toán tổng cộng là 24.690.000đồng (bao gồm: 10.000.000đồng nợ vốn + 14.690.000đồng tiền phạt).

Công ty T tự nguyện không yêu cầu tính lãi trên số nợ vốn 10.000.000đồng tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm.

Bị đơn - Công ty I có bà Nguyễn Thị Minh T đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty I xác nhận có ký Hợp đồng thầu phụ số 04/CELADON/2017 ngày 11/01/2017 với Công ty T. Công ty T đã cung cấp đủ số lượng hộp đèn led theo đúng hợp đồng. Công ty I đã ký biên bản nghiệm thu và còn nợ Công ty T 10.000.000đồng.

Do việc kinh doanh gặp nhiều khó khăn nên Công ty I chưa thể thanh toán dứt điểm số nợ trên. Công ty T không chấp nhận đối với phần nguyên đơn yêu cầu Công ty I phải chịu tiền phạt do vi phạm thời hạn thanh toán theo Điều 7 của Hợp đồng thầu phụ số 04/CELADON/2017 cho 07 ngày chậm thanh toán, mỗi ngày là 01% tổng giá trị hợp đồng là 14.690.000đồng.

Tại Bản án sơ thẩm số 33/2018/KDTM-ST ngày 04/7/2018 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Công ty Cổ phần Xây dựng và Trang trí nội thất I phải thanh toán dứt điểm, ngay một lần cho Công ty TNHH Quảng Cáo T số tiền còn thiếu nợ là 24.690.000đồng (bao gồm 10.000.000đồng nợ vốn + 14.690.000đồng tiền phạt).

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu tính lãi trên số nợ vốn 10.000.000đồng bị đơn còn thiếu nợ tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án theo quy định pháp luật.

Ngày 19/7/2018, bị đơn là Công ty I có đơn kháng cáo đề ngày 18/7/2018 kháng cáo một phần bản án sơ thẩm đối với phần tiền phạt vi phạm.

Ngày 25/7/2018, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị một phần bản án sơ thẩm đối với phần tiền phạt vi phạm hợp đồng do theo quy định tại Điều 300, Điều 301 của Luật Thương mại thì bị đơn phải chịu số tiền phạt hợp đồng không được vượt quá 8% phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm, cụ thể: $8\% \times 108.652.378\text{đồng} = 8.692.190\text{đồng}$. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm tuyên buộc bị đơn phải chịu tiền phạt vi phạm hợp đồng tính mức phạt theo thỏa thuận hợp đồng của các bên là $209.907.500\text{đồng} \times 01\% \times 07\text{ ngày} = 14.693.525\text{đồng}$ là vượt quá 8% theo quy định của pháp luật và chưa phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn - Công ty T có ông Phạm Viết L là đại diện theo ủy quyền và bị đơn - Công ty I có bà Nguyễn Thị Minh T là đại diện theo ủy quyền tự nguyện thỏa thuận như sau:

Công ty I có trách nhiệm trả cho Công ty T số tiền phạt vi phạm hợp đồng là 7.000.000đồng. Thi hành trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày 15/10/2018. Công ty I chịu án phí sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến của Viện Kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm:

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội nên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh rút kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 300, Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại

diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của đương sự và Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn luật định.

Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn - Công ty T có ông Phạm Viết L là đại diện theo ủy quyền và bị đơn - Công ty I có bà Nguyễn Thị Minh T là đại diện theo ủy quyền tự nguyện thỏa thuận như sau:

Công ty I có trách nhiệm trả cho Công ty T số tiền phạt vi phạm hợp đồng là 7.000.000đồng. Thi hành trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày 15/10/2018. Công ty I chịu án phí sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như ý kiến của các đương sự và phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Án phí: Công ty I chịu án phí sơ thẩm và phúc thẩm theo quy định tại Điều 147, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 147, Điều 148, Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 300, Điều 301 của Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 29, Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Công ty Cổ phần Xây dựng và Trang trí nội thất I có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH Quảng Cáo T số tiền phạt vi phạm hợp đồng là 7.000.000đồng (*bảy triệu đồng*). Hai bên thi hành trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày 15/10/2018.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày Công ty TNHH Quảng Cáo T có đơn yêu cầu thi hành án, Công ty Cổ phần Xây dựng và Trang trí nội thất I nếu chưa thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Về án phí:

+ Án phí sơ thẩm về kinh doanh thương mại:

Công ty Cổ phần Xây dựng và Trang trí nội thất I phải chịu 3.000.000đồng (ba triệu đồng).

Công ty TNHH Quảng Cáo T không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn trả lại cho Công ty TNHH Quảng Cáo T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.722.919đồng (bốn triệu bảy trăm hai mươi hai ngàn chín trăm mười chín đồng) theo biên lai số 0040078 ngày 22/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Án phí phúc thẩm về kinh doanh thương mại: Công ty Cổ phần Xây dựng và Trang trí nội thất I phải chịu 2.000.000đồng (hai triệu đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0016069 ngày 19/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TPHCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Tòa án nhân dân Quận 10;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (17).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phong